

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 02/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và bà Đặng Thị Thanh Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại các điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là trụ Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ và các điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và 12 huyện thành thị trong tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/HS-ST ngày 26/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Anh H**, sinh ngày 24/12/1987 tại thị xã P, tỉnh P. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu T, phường H, thị xã P, tỉnh P. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn H (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị H, sinh năm 1960; Vợ: Hà Thị Kim L, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con lớn sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 15/12/2013 của Công an thị xã P đã xử phạt Nguyễn Anh H 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (đã thi hành xong ngày 27/01/2014)

Bản án số 24/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Nguyễn Anh H 36 tháng tù về tội Cướp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017; đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2024, chuyển tạm giam ngày 26/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Bùi Việt A**, sinh ngày 30/3/2002 tại thị xã P, tỉnh P. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu L, phường A, thị xã P, tỉnh P. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: (không có thông tin); Mẹ đẻ: Bùi Thu H (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02

Bản án số 16/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt Bùi Việt A 36 tháng tù về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Việt A chưa đủ 18 tuổi. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2023; đã chấp hành xong án phí và tiền bị truy thu.

Bản án số 71/2020/HSPT ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm đối với bản án số 09/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, xử phạt Bùi Việt A 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Việt A chưa đủ 18 tuổi. TAND thị xã P đã ra Quyết định tổng hợp hình phạt số 51/2020/QĐ-CA và Quyết định thi hành án số 51/2020/QĐ-CA ngày 04/9/2020 đối với Bùi Việt A. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2023 trở về địa phương, đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2024, chuyển tạm giam ngày 26/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Việt A: Bà Hà Thị Lan H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt)

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Vũ Đình H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu C, thị trấn P, huyện P, tỉnh P (vắng mặt)

2- Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số nhà 27, phố N, phường A, thị xã P, tỉnh P. (vắng mặt)

3- Anh Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 15/8/2005

Địa chỉ: Khu L, phường A, thị xã P, tỉnh P (vắng mặt)

4- Chị Hà Thị Kim L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 41, tổ 23, Khu dân cư T, phường H, thị xã P, tỉnh P (vắng mặt)

5- Chị Vũ Thị Bích T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện P, tỉnh P (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 20/01/2024, tại khu 6, xã T, huyện L, tỉnh P, tổ công tác thuộc Công an huyện Lâm Thao đã phát hiện Bùi Việt A, sinh năm 2002, trú tại Khu L, phường A, thị xã P và Vũ Đình H, sinh năm 1986, trú tại Khu C, thị trấn P, huyện P, tỉnh P đang dừng xe và có biểu hiện nghi vấn, đồng thời phát hiện trên nền đường gần vị trí H đứng có 01 ống nhựa bịt kín hai đầu bên trong có chất rắn tinh thể màu trắng. H khai đây là ma túy đá của H vừa mua của Bùi Việt A với giá 1.000.000đ, do thấy lực lượng công an nên H đã ném xuống nền đường. Công an huyện Lâm Thao đã tạm giữ, niêm phong ống nhựa để phục vụ giám định. Ngoài ra, tạm giữ của H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, gắn sim thuê bao số 0986.492.298; 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa biển kiểm soát 19P1 – 069.96, tạm giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021, gắn sim thuê bao số 0354 874 881 và 0345 136 982; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29V1 – 16023.

Về nguồn gốc ma túy đã bán cho H, A khai mua của Nguyễn Anh H, sinh năm 1987, trú tại khu T, phường H, thị xã P vào ngày 20/01/2024 với giá 800.000đ. Ngày 20/01/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H phát hiện và tạm giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất rắn tinh thể màu trắng, 08 ống nhựa bịt kín hai đầu bên trong có chất rắn tinh thể màu trắng, H khai nhận chất rắn tinh thể màu trắng là ma túy đá. Cơ quan điều tra niêm phong vật chứng để phục vụ giám định, ngoài ra còn giữ của H 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, gắn sim thuê bao số 0986 999763. Về nguồn gốc ma túy đã bán cho A và ma túy bị Cơ quan điều tra khám xét, phát hiện, H khai do một lần mua được của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 16/01/2024 tại khu vực bến xe N, thành phố H (không xác định được địa điểm cụ thể) với giá 1.500.000đ

Ngày 20/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với chất rắn tinh thể màu trắng trong 01 ống nhựa thu giữ của Bùi Việt A và Vũ Đình H; Chất rắn tinh thể màu trắng trong túi nilon và trong 08 ống nhựa thu giữ của Nguyễn Anh H. Tại Bản Kết luận giám định 142/KLGD-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 ống nhựa niêm phong trong bì giấy ghi đồ vật tạm giữ của Bùi Việt A và Vũ Đình H gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,041 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 08 ống nhựa và 01 túi nilon niêm phong trong bì giấy ghi đồ vật tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Anh H gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,906 gam.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo trình bày về hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/01/2024, H gọi điện thoại qua ứng dụng mạng xã hội Zalo cho A và nói mua hộ H 1.000.000đ tiền ma túy đá. A đồng ý và hẹn gặp H tại khu vực cổng Trường tiểu học L, thuộc phường Â, thị xã P. H rủ bạn là Lê Khánh Q, sinh năm 1996, địa chỉ khu 2, thị trấn P, huyện P đi cùng. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa, Biển kiểm soát 29V1 – 069.96 chở Q đi đến điểm hẹn để gặp A. Tại điểm hẹn, H đưa cho Anh 1.000.000đ, A bảo H và anh Q đứng đợi còn A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 29V1 – 160.23 đi đến nhà H1 gặp và hỏi mua của H1 800.000đ ma túy đá, H1 yêu cầu A chuyển tiền vào tài khoản của H1. A đến quán điện thoại của bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1969, ở phường Â, thị xã P, đưa cho bà L 1.000.000đ nhờ chuyển tiền vào tài khoản của A. Bà L sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số 103529216666 của mình chuyển vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 108870907025 của A số tiền 990.000đ, số tiền 10.000đ Bà L thu tiền phí dịch vụ. Sau đó, A đã chuyển 800.000đ từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản Viettinbank số 104870787600 của H1. Sau khi chuyển tiền xong, A điều khiển xe mô tô quay lại nhà H1. Tại đây, H1 đưa cho A một ống nhựa màu tím, bịt kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, A điều khiển xe đến chỗ H và Q đang đợi ra hiệu cho H đi về. H điều khiển xe mô tô chở Q đi trước, A điều khiển xe mô tô đi theo sau về hướng huyện L. Khi đi đến đoạn tỉnh lộ 325B thuộc khu 17, xã X, huyện L thì A điều khiển xe mô tô vượt lên song song với xe của H điều khiển rồi đưa ống nhựa chứa ma túy cho H. Khi đi đến xã T, huyện L thì Q xuống xe đi về, A và H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc khu 6 xã T thì bị Công an huyện Lâm Thao phát hiện. Về lượng ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở, H1 khai đang tàng trữ với mục đích dùng để bán khi có người hỏi mua.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSLT ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Anh H và Bùi Việt A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh H, Bùi Việt A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh H; Xử phạt Nguyễn Anh H từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Việt A.

Xử phạt Bùi Việt A từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 068943 và 01 túi niêm phong 068944 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim thuê bao số 0986 999 763; 01 sim thuê bao số 0986 492 298; 01 sim thuê bao số 0354 874 881 và sim số 0345 136 982.

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu ghi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu đen.

Tịch thu số tiền 1.010.000đ để sung quỹ Nhà nước

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Tuấn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen vàng, biển kiểm soát 29V1 – 160.23.

Trả lại cho chị Vũ Thị Bích T 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, màu trắng, biển kiểm soát 19P1 – 06996

Về án phí: Bị cáo A thuộc trường hợp được miễn án phí; bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bà Hà Thị Lan H – Người bào chữa cho bị cáo Bùi Việt A phát biểu quan điểm:

Về tội danh: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Việt A về tội ”Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo A được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, do bản thân bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; Bị cáo A có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình bị cáo có mẹ đã chết, còn các em nhỏ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: đề nghị xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Ngày 20/01/2024, tại phường H, thị xã P, tỉnh P, Nguyễn Anh H đã bán trái phép 0,041 gam ma túy Methamphetamine cho Bùi Việt A. Ngoài ra, H1 còn tàng trữ 0,906 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán, số ma túy trên là cùng nguồn mua được. Nguyễn Anh H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,947 gam Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy của H1, tại khu 17 xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Bùi Việt A đã bán trái phép số ma túy mua được là 0,041 gam Methamphetamine cho Vũ Đình H đã bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ vật chứng. Khối lượng ma túy và nhân thân của H chưa đủ để xử lý hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ

pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Anh H, Bùi Việt A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H1 và bị cáo A đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh H: mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị xử lý hình sự về tội Cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Bùi Việt A: Năm 2020, bị cáo đã bị xử phạt tù về các tội gây rối trật tự công cộng (là tội phạm ít nghiêm trọng), mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy (là tội phạm nghiêm trọng). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên các tội phạm trên bị cáo A thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi và là tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng nên căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, bị cáo A được coi là không có án tích.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: cần phải áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, các bị cáo đều không có tài sản

riêng gì lớn, nghề nghiệp của các bị cáo không liên quan đến việc tiếp xúc đến chất ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Vũ Đình H, ngày 20/01/2024, H có hành vi tàng trữ 0,041 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng, lượng ma túy chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Thao đã đề nghị Công an huyện Lâm Thao xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định là phù hợp.

Đối với anh Lê Khánh Q là người đi cùng H nhưng không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy; Bà Nguyễn Thị Hương L là người chuyển tiền giúp Bùi Việt A nhưng không biết mục đích A nhờ chuyển tiền để mua ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Q, Bà L là phù hợp.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Nguyễn Anh H, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và địa điểm H1 mua ma túy nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ,

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 túi niêm phong số 06843 và 01 túi niêm phong 068944 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim thuê bao số 0986 999 763 thu giữ của Nguyễn Anh H; 01 sim thuê bao số 0986 492 298 thu giữ của Vũ Đình H; 01 sim thuê bao số 0354 874 881 và sim số 0345 136 982 thu giữ của Bùi Việt A: đây là vật chứng các bị cáo và anh H thực hiện hành vi vi phạm, không còn giá trị, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu ghi thu giữ của Nguyễn Anh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng thu giữ của Vũ Đình H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu đen thu giữ của Bùi Việt A: các bị cáo dùng điện thoại để giao dịch thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, xét tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đ Bùi Việt A được hưởng lợi do mua bán ma túy mà có, xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. (xác nhận việc anh Nguyễn Hoàng Tuấn A là em trai của bị cáo Bùi Việt A nộp thay cho bị cáo số tiền trên)

- Đối với số tiền 800.000đ Nguyễn Anh H có được do mua bán ma túy mà có, xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. (xác nhận việc chị Hà Thị Kim L nộp thay cho H1 số tiền trên).

- Đối với số tiền 10.000đ bà Nguyễn Thị Hương L đã tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra mà Bà L hưởng lợi từ giao dịch chuyển tiền, Bà L và bị cáo A không có ý kiến gì khoản tiền này, xét tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen vàng, biển kiểm soát 29V1 – 160.23 là tài sản của anh Nguyễn Hoàng Tuấn A mua lại (giấy tờ mang tên Lê Văn T). Anh Lê Văn T có quan điểm đã bán chiếc xe trên và không liên quan gì đến tài sản (BL 208). Anh Tuấn A không biết bị cáo Việt A mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy xét trả lại tài sản trên cho anh Tuấn A là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, màu trắng, biển kiểm soát 19P1 – 06996 là tài sản của chị Vũ Thị Bích T, chị T không biết H mượn xe sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xét trả lại tài sản trên cho chị T là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo A thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có quan điểm đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo. Xét bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm, vì vậy miễn án phí cho bị cáo A là phù hợp. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh H.

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Việt A.

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh H, Bùi Việt A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 20/01/2024

Xử phạt bị cáo Bùi Việt A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 20/01/2024

[3]. Về xử lý vật chứng:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 túi niêm phong số 068943, mặt trước túi ghi “*Bì giấy ghi đồ vật tạm giữ của Bùi Việt A, SN 2002 và Vũ Đình H, SN 1986, trả lại: 0,025 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi*

đến giám định”; 01 túi niêm phong số 068944, mặt trước túi ghi “*Bì giấy ghi đồ vật tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Anh H, trả lại: 0,686 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định*”; 01 sim thuê bao số 0986999763 thu giữ của Nguyễn Anh H; 01 sim thuê bao số 0986492298 thu giữ của Vũ Đình H; 02 sim thuê bao số 0354874881 và 0345136982 thu giữ của Bùi Việt A.

[3.2]. Tịch thu bán thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu ghi thu giữ của Nguyễn Anh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, màu trắng thu giữ của Vũ Đình H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu đen thu giữ của Bùi Việt A.

[3.3] Trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm:

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng Tuấn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen vàng, biển kiểm soát 29V1 – 160.23 có số khung RLCE55PP10BY047759, số máy 55P1-047761 (giấy chứng nhận đăng ký xe số 015984 mang tên Lê Văn T do Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/3/2013)

Trả lại cho chị Vũ Thị Bích T 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, màu trắng, biển kiểm soát 19P1 – 06996 (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Thị Bích T do Công an huyện P, tỉnh P cấp ngày 17/7/2012)

[3.4] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.010.000đ (Một triệu không trăm mười nghìn đồng chẵn) (trong đó của Bùi Việt A (do anh Nguyễn Hoàng Tuấn A giao nộp) là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn); của Nguyễn Anh H (do chị Hà Thị Kim L giao nộp) là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn); của bà Bùi Thị Hương L giao nộp là 10.000đ (Mười nghìn đồng chẵn)).

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao)

[4]. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Việt A; Bị cáo Nguyễn Anh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan